



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 18/2021

TRẠCH TẢ

(Rhizoma Alismatis)

SKS: HP0221021

Thân rễ khô đã cạo sạch vỏ ngoài của cây Trạch tả [*Alisma orientalis* (Sam.) Juzep.] họ Trạch tả (Alismataceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu nâu hơi vàng.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Trạch tả (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121081-201406.

Chất chuẩn 23-acetat alisol B (Chengdu Biopurify Phytochemicals Ltd.), SKS: PRF21040201, HL: 99,8 % ($C_{32}H_{50}O_5$) tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

- 1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Trạch tả.
- 2. Định tính** : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu 23-acetat alisol B và có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Trạch tả.
- 3. Tro toàn phần** : 2,7 %.
- 4. Tro không tan trong acid** : 0,1 %.
- 5. Độ ẩm** : 10,6 %.
- PP sấy (1 g, 105 °C, 4 h)

6. **Chất chiết được trong dược liệu** : 11,2 %.

PP chiết nóng, dung môi ethanol 96 %.

7. **Định lượng 23-acetat alisol B** : 0,157 % ($C_{32}H_{50}O_5$), tính theo dược liệu khô kiệt.
Phương pháp HPLC

V. **Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng.

VI. **Bảo quản:** Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	12/2022	<i>Thao</i>
12/2022	12/2023	<i>Thao</i>
12/2023	12/2024	<i>Thao</i>

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Lê Quang Thảo
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>